

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 15/6/2021 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002		5.5	năm rưỡi	C22TA1	
2	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002		6.0	sáu	C22TA1	
3	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002		8.0	tám	C22TA1	
4	2010130021	Quách Gia Dĩ	11/11/2002		6.5	sáu rưỡi	C22TA1	
5	2010130035	Lê Đình Tiến Đạt	29/09/2002		6.0	sáu	C22TA1	
6	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000		7.5	bảy rưỡi	C22TA1	
7	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002		7.0	bảy	C22TA1	
8	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000		8.5	tám rưỡi	C22TA1	
9	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000		7.5	bảy rưỡi	C22TA1	
10	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002		4.5	bốn rưỡi	C22TA1	
11	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999		8.0	tám	C22TA1	
12	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001		5.5	năm rưỡi	C22TA1	
13	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002		6.5	sáu rưỡi	C22TA1	
14	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim Quyên	17/11/1996		7.0	bảy	C22TA1	
15	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002		7.0	bảy	C22TA1	
16	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001		7.0	bảy	C22TA1	
17	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/11/2002		6.0	sáu	C22TA1	
18	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999		8.0	tám	C22TA1	
19	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002		7.0	bảy	C22TA1	
20	2010130016	Nguyễn Thị Quyền Trâm	25/06/2002		7.0	bảy	C22TA1	
21	2010130005	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/10/2001		7.0	bảy	C22TA1	
22	2010130009	Trần Phi Yên	15/09/2001		7.5	bảy rưỡi	C22TA1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0. Số bài thi: 22 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 20 tháng 06 năm... 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 15 tháng 06 năm... 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

PHÒNG
HẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/05/2021 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002		7.0	bày	C22TA1	
2	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002		7.0	bày	C22TA1	
3	2010130015	Hồng Văn Chiên	20/06/2002		8.0	tạm	C22TA1	
4	2010130021	Quách Gia Dĩ	11/11/2002		7.0	bày	C22TA1	
5	2010130035	Lê Đình Tiến Đạt	29/09/2002		6.5	sau rớt	C22TA1	
6	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000		8.0	tạm	C22TA1	
7	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002		7.0	bày	C22TA1	
8	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000		7.0	bày	C22TA1	
9	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000		7.0	bày	C22TA1	
10	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002		7.5	bày rớt	C22TA1	
11	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999		7.0	bày	C22TA1	
12	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001		8.0	tạm	C22TA1	
13	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002		7.0	bày	C22TA1	
14	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim Uyên	17/11/1996		7.0	bày	C22TA1	
15	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002		7.0	bày	C22TA1	
16	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001		7.0	bày	C22TA1	
17	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/11/2002		7.0	bày	C22TA1	
18	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999		5.5	nấn rớt	C22TA1	
19	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002		7.0	bày	C22TA1	
20	2010130016	Nguyễn Thị Quyền Trâm	25/06/2002		7.5	bày rớt	C22TA1	
21	2010130005	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/10/2001		7.0	bày	C22TA1	
22	2010130009	Trần Phi Yên	15/09/2001		7.0	bày	C22TA1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 05 . Số bài thi: 22 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 /

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 20 tháng 05 năm 2021

L. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 20 tháng 05 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 15/6/2021 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001		7.0	baý	C22TA2	
2	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000		6.5	sau rừn	C22TA2	
3	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001		6.0	sau	C22TA2	
4	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002		6.0	sau	C22TA2	
5	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002		5.5	năm rừn	C22TA2	
6	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999		7.0	baý	C22TA2	
7	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000		7.5	baý rừn	C22TA2	
8	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001		5.0	năm	C22TA2	
9	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002		7.0	baý	C22TA2	
10	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002		5.5	năm rừn	C22TA2	
11	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002		6.0	sau	C22TA2	
12	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002		5.0	năm	C22TA2	
13	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002		6.0	sau	C22TA2	
14	2010130031	Hoàng Thị Yến Thi	30/05/2002		6.0	sau	C22TA2	
15	2010130036	Đinh Vũ Thùy Trang	01/08/2002		8.0	tam	C22TA2	
16	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002		7.0	baý	C22TA2	
17	2010130045	Lê Anh Vy	15/06/2002		7.5	baý rừn	C22TA2	
18	2010130044	Lê Thảo Vy	15/06/2002		6.5	sau rừn	C22TA2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 Số bài thi: 18 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / _____

Tỷ lệ đạt: 100, _____ %

Ngày 24 tháng 06 năm 2021

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 15 tháng 6 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/05/2021 Giờ thi: 9:00 Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001		7.0	ba bảy	C22TA2	
2	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000		6.5	sáu rưỡi	C22TA2	
3	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001		5.5	năm rưỡi	C22TA2	
4	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002		3.0	ba	C22TA2	
5	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002		7.5	bảy rưỡi	C22TA2	
6	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999		7.0	bảy	C22TA2	
7	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000		8.0	tám	C22TA2	
8	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001		6.5	sáu rưỡi	C22TA2	
9	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002		6.5	sáu rưỡi	C22TA2	
10	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002		4.5	bốn rưỡi	C22TA2	
11	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002		7.5	bảy rưỡi	C22TA2	
12	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002		6.5	sáu rưỡi	C22TA2	
13	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002		7.5	bảy rưỡi	C22TA2	
14	2010130031	Hoàng Thị Yến Thi	30/05/2002		5.5	năm rưỡi	C22TA2	
15	2010130036	Đình Vũ Thùy Trang	01/08/2002		5.5	năm rưỡi	C22TA2	
16	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002		6.5	sáu rưỡi	C22TA2	
17	2010130045	Lê Anh Vy	15/06/2002		7.0	bảy	C22TA2	
18	2010130044	Lê Thảo Vy	15/06/2002		7.0	bảy	C22TA2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 18

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 24 tháng 06 năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 20 tháng 05 năm... 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 05/08/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS1

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002			7.0	bảy		
2	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999			8.5	tám rưỡi		
3	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002			6.5	sáu rưỡi		
4	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001			8.0	tám		
5	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002			6.0	sáu		
6	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim Quyên	17/11/1996			8.5	tám rưỡi		
7	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002			7.0	bảy		
8	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001			6.5	sáu rưỡi		
9	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/11/2002			VT			
10	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999			9.0	chín		
11	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002			6.0	sáu		
12	2010130031	Hoàng Thị Yên Thi	30/05/2002			6.0	sáu		
13	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002			7.5	bảy rưỡi		
14	2010130036	Đình Vũ Thùy Trang	01/08/2002			8.5	tám rưỡi		
15	2010130016	Nguyễn Thị Quyền Trâm	25/06/2002			7.0	bảy		
16	2010130005	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/10/2001			6.0	sáu		
17	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002			7.5	bảy rưỡi		
18	2010130045	Lê Anh Vy	15/06/2002			6.0	sáu		
19	2010130044	Lê Thảo Vy	15/06/2002			6.5	sáu rưỡi		
20	2010130009	Trần Phi Yên	15/09/2001			6.0	sáu		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 19 / 1 .

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 5 tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 5 tháng 8 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

Nguyễn Lê Phương Oanh

Nguyễn Lê Phương Oanh

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Speaking 1 - MH1105028

Mã lớp học phần: MH110502801

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày thi: 05/08/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002			6.0	sáu	C22TA1	
2	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001			8.0	tám	C22TA2	
3	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002			7.0	bảy	C22TA1	
4	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002			9.0	chín	C22TA1	
5	2010130021	Quách Gia Di	11/11/2002			7.0	bảy	C22TA1	
6	2010130035	Lê Đình Tiên Đạt	29/09/2002			5.0	năm	C22TA1	
7	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000			6.0	sáu	C22TA1	
8	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000			7.0	bảy	C22TA2	
9	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001			7.0	bảy	C22TA2	
10	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002			6.0	sáu	C22TA2	
11	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002			7.0	bảy	C22TA2	
12	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999			7.0	bảy	C22TA2	
13	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000			7.0	bảy	C22TA2	
14	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001			6.0	sáu	C22TA2	
15	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002			7.0	bảy	C22TA1	
16	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002			6.0	sáu	C22TA2	
17	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000			8.0	tám	C22TA1	
18	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000			7.0	bảy	C22TA1	
19	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002			6.0	sáu	C22TA1	
20	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002			5.0	năm	C22TA2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / _____.

Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 05 tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 05 tháng 8 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh